

KINH THIÊN NHÃN THIÊN TÝ QUÁN THỂ ÂM BỒ TÁT
ĐÀ LA NI THẦN CHÚ
QUYÊN HẠ

Hán dịch: Đồi Đường, chùa Tổng Trì - Sa Môn TRÍ THÔNG dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát nói Chú đó thời ba ngàn Đại Thiên Thế Giới cho đến cõi Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng chấn động theo sáu cách. Sắc Cứu Cánh Thiên, Ma Hề Thủ La Thiên chẳng an. Nơi ấy đều rất hoảng sợ, tất cả Quỷ ác đều lớn tiếng kêu la chịu khổ não lớn, chạy khắp Đông Tây chẳng biết lối trốn.

Khi ấy, **Hóa Thân** (Quán Thế Âm Bồ Tát) bảo các Đại chúng với các hàng Quỷ Thần ác rằng: “**Nếu chẳng tùy thuận Chú của Ta mà làm điều trái ngược thì đều sẽ bị phá nát như bụi phấn**”.

Chú này hay phá tan các núi, làm cho biển lớn khô kiệt. Chú này hay nghiền nát quân A Tu La, ủng hộ các quốc thổ. Chú này hay tòi phục: tất cả các Quỷ Thần ác, tất cả các Tú, tất cả sự độc ác, tất cả các bệnh, tất cả người ác. Chú này hay tòi phá ba mươi ba cõi Trời đều khiến hàng phục.

Nếu có kẻ trai lành có khả năng tụng trì chú này thì người ấy có uy lực chẳng thể nói hết. Chú này hay khiến cho người tụng trì được hào phú tự tại, cũng hay khiến cho yêu nhớ cả đời, việc mong cầu xứng ý đều được mãn túc.

Nếu muốn giáng phục loài Ma oán nên thiêu đốt **Phân Cầu La Hương**, tụng **Thần Chú** của của Ta 21 biến.

Nếu muốn khiến cho tất cả mọi người yêu mến mình, chú vào cành Dương liễu 21 biến, ngâm trong miệng liền được yêu kính.

Nếu muốn khiến cho tự thân được biện tài, trí tuệ. Chú vào Xương Bồ 1.008 biến, xoa bôi ở trên trái tim liền được biện tài vô ngại. Tác **Mẫu Đà La Ni Tâm Chú Ấn**.

◇ **Ấn thứ 13: Thiên Nhãn Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Biện Tài Vô Ngại Ấn**

Đề 2 bàn tay cùng chung lưng rồi chấp lại, duỗi ngón cái hướng về phía trước.

Ấn này hay hộ mình hộ người. Cần phải Kết Giới tùy theo chôn đi đến (du phương) hoặc chú vào nước sạch hoặc chú vào tro sạch, đều chú 7 biến. Ở ngay trú xứ dùng tay bụm nước, bụm tro. Trước tiên rưới vải ngay thân mình, sau đó hướng về bốn phương bốn góc như Pháp tán rải.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện bị các chúng Quỷ ác, Vong Mị Tà gây hại hoặc gây rối. Lấy cành Thạch lựu với cành Dương liễu, âm thầm tụng chú này rồi đánh nhẹ vào người bệnh thì không có bệnh nào không khỏi.

Chú là:

“Nam mô Tát bà bột đà, đạt ma, tăng kỳ tỳ-gia. Nam mô A lợi gia bà lô cát đế nhiếp phạt la tả, bồ đề tát đa ba tả. Nam mô Bạt chiết la ba ni tả, bồ đề tát đa bà tả. Đá diệt tha: Đồ tĩ, đồ tĩ ca gia – Đồ tĩ sa la xà bà la ni, Cấp bá ha”

☞ NAMO SARVA BUDDHA, DHARMA, SAṄGHEBHYAḤ
NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA
NAMAḤ VAJRA-PĀṆĪYA BODHI-SATVĀYA

TADYATHĀ: DHUPE DHUPE KĀYA – DHUPE PRAJVALAṆĪ - SVĀHĀ

Chú Ân này hay giáng phục các Ngoại đạo Tà kiến.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện ngày ba thời: Sáng sớm, giờ Ngọ, sập tối. Mỗi thời tụng một biến, liền cùng với mọi thứ cúng dường mười ức chư Phật không có sai khác, vĩnh viễn chẳng thọ thân nữ, sau khi chết xa lìa hẳn **Tam đồ** (Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh) liền được vãng sinh về cõi Phật A Di Đà. Đức Như Lai trao tay, xoa đỉnh đầu “**Người đừng có có sợ hãi, đến sinh vào nước của Ta thì thân này chẳng bị chết đột ngột, chẳng bị Quỷ thần được dịp thuận tiện hãm hại**”.

◆ **Ân thứ 14: Bồ Tát Phá Đại Thiên Thế Giới Diệt Tội Ân**

Đứng thẳng, hướng tay trái về phía trước giương cánh tay, bung mở thẳng năm ngón hướng về phía trước. Tiếp theo, tay phải: co ngón cái vào trong lòng bàn tay, nắm bốn ngón còn lại thành quyền để trên lỗ tai trái, nên tụng **Thân Chú**, đưa ngón trở qua lại.

Ân này, một ngày riêng tu ba thời, một Thời tụng bảy biến, hay diệt năm tội nghịch, bốn tội nặng. Đối với tất cả chúng sinh khởi tâm Từ Bi liền hay thiêu đốt gốc rễ của tất cả tội, sau khi thân này diệt liền được gặp Phật. Ở cõi Phật ấy làm Chuyển Luân Thánh Vương, lại được Đà La Ni tên là “**Vô Lượng Vô Tận Tạng**”, lại được Tam Muội tên là “**Trí Đẳng**”, lại được 28 loại tướng tốt trong Thân. Thân này chẳng bị bệnh về mắt, lưỡi, tai, mũi ... cho đến tất cả bệnh tật trong thân thảy hay diệt trừ. Nếu có tội nghiệp lúc trước cũng được tiêu diệt.

Nếu gặp Trời hạn hán thời lấy Ô Ma Tử (Hạt mè đen) hòa với chất mỡ của hạt Tỳ Ma làm thành viên, chú 108 biến ném vào trong nước liền được trời mưa. Nếu mưa quá nhiều, lấy lúa gạo đốt ra tro, lấy chất mỡ của hạt Cà Độc Dược (Mạn Tinh Tử) hòa làm viên, chú 108 biến ném vào trong nước thì mưa liền ngưng.

◆ **Ân thứ 15: Bồ Tát Giáng Phục Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Ma Oán Ân**

Dem năm ngón tay cài chéo nhau, bên trái đè bên phải nắm chặt thành quyền rồi để dính trên đỉnh đầu. Tụng **Thân Chú** liền được giáng phục.

Nếu tác Pháp này, hướng về trước tháp Xá Lợi 29 ngày đêm lấy Bạch Đàn Hương làm bột xoa tô mặt đất tạo Mạn Trà La. Trong đó rải mọi thứ hoa, tấm gô sạch sẽ, mặc áo mới sạch, tay bung lò hương thiêu đốt Trầm Thủy Hương. Ngồi hướng mặt về phương Đông, chú 1.008 biến. Đây là công năng tối sơ.

Lại lấy hạt cải, mè đen trộn lẫn nghiền thành bụi. Dùng ba ngón tay nhúm lấy chút ít, chú vào một biến rồi quăng vào trong lửa. Như vậy bảy ngày mỗi ngày 108 biến. Sau đó việc làm thảy đều thành tựu.

◆ **Ân thứ 16: Bồ Tát Quảng Đại Vô Úy Ân**

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Trước tiên, đem tay phải nâng đầu cùi trở tay trái. Tay trái cũng vậy.

Ở trước tháp Xá Lợi, tụng **Thân Chú** 108 biến liền được Vô Úy Thí nơi chúng sinh.

Lại lấy Hồi hương, hạt cải trắng, Xương Bò, Xả Đa Bà Lợi (tên thuốc của nước ngoài) . Dem nhúm vật này ném vào trong lửa thiêu đốt. Lúc đốt trong lửa nên ở trước tượng Phật hoặc ở nơi thanh tịnh tụng chú 32 biến, dùng hương hoa cúng dường thì Chú Pháp thảy đều thành tựu, bao nhiêu việc đã làm thảy đều được quả.

Nếu Chú khác không ứng nghiệm. Dùng Chú này chú vào cũng đều thành tựu.

Nếu muốn cầu mộng, tụng Chú này và tác Ấn rồi ấn lên mắt, liền có giấc mộng, tùy theo chỗ muốn thấy đều được nhìn thấy

Nếu người không có phước, cầu gì cũng không được. Một ngày tụng 3 biến Chú, mãn 7 ngày thì hết thấy sự mong cầu đều được thành tựu tất cả.

Bấy giờ, Bồ Tát ở Hải Hội trong cung **Rồng Sa Kiệt La** (Sāgara Nāga: Hải Long) nói Pháp, nhìn thấy các chúng Rồng chịu khổ não lớn. Vì thương các chúng Rồng nên cứu độ chúng sinh bị khổ não thấy đều được xa lìa các khổ, không có các oán hại.

Khi ấy, Long Nữ dâng một viên ngọc báu, giá trị bằng thế giới Ta Bà để cầu Pháp cho nên Ta đã rộng nói về cách xa lìa các khổ nạn”.

Lúc đó, Thủy Tinh Bồ Tát vì muốn lợi ích hộ trì Chú này nên nói chú là:

◇ Ấn thứ 17: Thủy Tinh Bồ Tát Hộ trì Thiên Nhân Ấn Chú

“Tỳ ma lệ, ma ha tỳ ma lệ, úc ha lệ, ma ha úc ha lệ, hưu ma lệ, ma ha hưu ma lệ, tát ha lệ chỉ lệ thế , cấp bà ha”

↳ VIMALE MAHĀ-VIMALE – UD-ĀRI MAHĀ UD-ĀRI – UD-BALE MAHĀ UD-BALE – SAHARI KIRTTI – SVĀHĀ

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện ở tại nơi đi đến (du phương) thọ trì **Thiên Nhân Thiên Tý Bồ Tát Pháp** này thì Ta sẽ thường tùy hộ vệ cho đến các quyền thuộc của các Ma cũng không dám gây nhiễu loạn.

Nếu có người bị nạn cấp bách, nước khác xâm lấn, trộm cướp, nghịch loạn. Nên dùng chỉ ngũ sắc kết gút, tụng Chú 21 biến, một lần chú một lần thắt gút rồi đeo ở cánh tay trái. Lại đem ngón vô danh, ngón giữa, ngón trỏ của tay phải nắm quyền trên móng ngón cái, giương ngón út, chỉ về phương có giặc, tụng Chú bảy biến thì giặc thấy đều lui tan chẳng dám làm hại.

Bấy giờ, Bồ Tát ở trong núi Tuyết nói Pháp, quán thấy nhân dân trong nước Dạ Xoa La Sát chỉ ăn máu thịt của chúng sinh, không có Tâm lành. Bồ Tát vì muốn lợi ích nên dùng phương tiện giáo hóa, vận sức thần thông tìm đến nước đó, hiện thân **Thiên Nhân Thiên Tý Giáng Phục Ma**, bày sự thành tựu, kết **Mẫu Đà La Ni Ấn**. Lúc đó Vua nước La Sát đi đến buồn thương cầu xin đánh lễ, Ta dùng **Ấn Thành Tựu** ấn cho liền được thành Đạo Vô Thượng.

◇ Ấn thứ 18: Bồ Tát Thành Tựu Ấn

Đứng thẳng, hai chân song song nhau, chắp tay để ở ngang trái tim, đem ngón út cùng cái chéo nhau, bên trái đè bên phải, tụng **Thân Chú** 21 biến thì mọi thứ đều được thành tựu.

Nếu cứu chúng sinh đang bị khổ não trong sáu nẻo, nên dùng **Luân Ấn**. Đem mười ngón tay đều vịn nhau, mở cổ tay, mở bên trong lòng bàn tay. Liền mở mười ngón tay cách nhau chừng một thốn. Tức là Bồ Tát tuần hoàn ở trong sáu nẻo, cứu độ các nạn khổ. Dùng Ấn này chuyển hồi thấy đều được lìa khổ. (*Ấn Pháp này được vị Thầy **Bạt Tra Na La Diên Trường Niên** phiên dịch xong, liền trở về nước và mang theo bản đã phiên dịch. Thầy **Trí Thông** cuối cùng tìm theo nhưng chẳng được, lại gặp một vị Tăng biên chép được Bản Phạn nên mới dịch ra ở bên ngoài, không có bản gốc*)

◇ Ấn thứ 19: Bồ Tát Thành Chính Đẳng Giác Ấn

Ngồi Kiết già. Trước tiên duỗi năm ngón tay trái ngửa lòng bàn tay đặt trên đầu gối trái. Lại duỗi năm ngón tay phải, úp bàn tay đè trên đầu gối phải.

Đây đồng với Pháp **Diệt Tận Ấn**. Chư Phật Quá khứ, Vị Lai, Hiện tại đều đồng với Ấn này được Phật Bồ Đề. Ấn này hay trừ tất cả nghiệp chướng.

Nếu tọa Thiền mà các Pháp chẳng hiện tiền, nên bảy ngày bảy đêm ở chôn A Luyên Nhã, tụng Đà La Ni này và Ân Pháp này. Chí tâm niệm Phật, ngày đêm sáu Thời **sám hối** liên được các Pháp hiện tiền và đạt được phước nhiều vô lượng vô biên chẳng thể tính đếm.

◇ **Ân thứ 20: Bồ Tát Hộ Triệu Tam Thập Tam Thiên Ân**

Trước tiên đem bốn ngón của tay trái nắm quyền, lại dùng tay phải nắm ngón cái trái cũng như nắm quyền khiến cho ngón cái trái ở trong lỗ khâu của tay phải và lộ đầu ngón. Đưa ngón trở phải qua lại. Chú là:

“**ÂN – Câu trí, Câu trí, Câu gia lợi, già lợi, già lợi, già la lệ, Tô-bà ha**”

↳ OM – KUTĪ KUTĪ KUÑJALI JRĪ JRĪ JARJARA – SVĀHĀ

Đà La Ni Ân Chú này chẳng thể luận bàn. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện lúc muốn nằm ngủ, tụng chú này 108 biến thì điều ước nguyện trong tâm đều được thấy biết trong giấc mộng.

Nếu có thể ngày ngày tụng Chú này cũng hay diệt tất cả tội, phát Tâm Bồ Đề. Người đó đêm tối nằm mộng, dần dần tăng rộng đều được tốt lành cho đến mộng thấy Đức Như Lai ở dưới cây Bồ Đề thọ ký cho thành Đạo, cho đến chư Thiên Thích Phạm thường đến thị vệ.

◇ **Ân thứ 21: Bồ Tát Hộ Triệu Thiên Long Bát Bộ Quỷ Thần Ân**

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Trước tiên co ngón cái trái vào trong lòng bàn tay, bốn ngón còn lại nắm quyền để dính trên trái tim. Tiếp theo, tay phải cũng vậy, đem tay phải để cạnh lỗ tai phải, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

“**Nam mô Ni càn đà – Nam mô A lợi xà ba đà, Cấp-bà ha – Nam mô A lợi xà la, cấp-bà ha – yên hế di hế, cấp bà ha**”

↳ NAMO NIKANṬHA

NAMO ALI JAVĀDI SVĀHĀ

NAMO ALI JARA SVĀHĀ

EHYEHI SVĀHĀ

Ân Chú này. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện thọ trì đọc tụng sẽ biết Túc Mệnh bảy đời, rắn độc chẳng thể cắn gây thương, thuốc độc tự nhiên trừ dao gậy chẳng thể hại, Vua cũng chẳng có thể giận, trọn kiếp chẳng thọ khổ Địa ngục.

Nếu tụng Chú này thời 28 Bộ Quỷ Thần đều đến ngồi bên cạnh người Trì Tụng Chú, nghe tụng Chú.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện bị Quỷ Mị bám dính. Dùng chỉ trắng làm **sợi dây chú**, một lần chú một lần thắt gút, như vậy 49 gút rồi cột dưới cổ họng người bệnh thì bệnh đó liền trừ.

Nếu trong nước có tai dịch lưu hành, người trong nước chết rất nhiều. Nên lấy hoa sen dưới ao trong vườn của nhà vua, 108 cây, cứ một cây hoa đều chú một biến rồi ném vào trong lửa cho đến hoa sen thì tai dịch liền trừ.

◇ **Ân thứ 22: Bồ Tát Giải Thoát Ân**

Ngồi Kiết Già. Trước tiên, tay trái đem ngón giữa, ngón cái vịn đầu nhau, giữa chưởng hướng lên trên bung duỗi ba ngón còn lại rồi đặt trên đầu gối trái. Tiếp dùng tay phải cũng như thế, úp bàn tay trên đầu gối phải.

Tụng **Thân Chú** 21 biến thì điều ước nguyện thầy đều mãn túc, sự khổ não của chư Hữu thầy đều giải thoát.

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện tạo đủ mười tội ác, năm tội nghịch nhiều như bụi nhỏ của đất phủ trên cõi Diêm Phù Đề, mỗi một hạt bụi thành một kiếp. Người đó

gây tội nếu ngàn tội phải đọa Địa ngục muôn kiếp chịu khổ không có kỳ ra. Kẻ trai lành, người nữ thiện ấy hay ở trước tượng Xá Lợi, ngày 15 của kỳ Bạch nguyệt, một ngày một đêm chẳng ăn, kết Ấn tụng Chú măn 108 biến thì các tội như trên thấy đều tiêu diệt. Nếu chẳng tiêu diệt thật không hề có chuyện ấy.

(Ấn này trên bản của Thầy **Trí Thông** trước kia không có. Thầy **Trí Thông** ở Nguyên Châu gặp một vị Tăng Bà La Môn có bản Phạn này. Khi gặp cùng nhau xem xét kiểm tra nên có Ấn này. Tự được thọ trì rất có công hiệu chẳng thể luận bàn)

◇ **Ấn thứ 23: Bồ Tát Tự Tại Thần Túc Ấn**

Đứng thẳng. Trước tiên đem tay trái nắm ngón cái của bàn chân trái như nắm quyền. Tiếp, tay phải nắm trên lưng cổ tay trái, tụng **Thân Chú** bảy biến ắt muốn đi xa ngàn dặm chẳng có gì là khó. Lúc tụng Chú đừng để phát ra tiếng.

◇ **Ấn thứ 24: Bồ Tát Thần Biến Tự Tại Ấn**

Trước tiên, tay trái đem ngón cái vịn trên móng ngón út. Tiếp tay phải cũng như thế. ba ngón còn lại đều bung thẳng, hợp cổ tay dính nhau, đặt ở trên đỉnh đầu, tụng **Thân Chú** 21 biến đều được du hành tự tại.

(Xưa kia, nước Kế Tân có vị tăng **Đồ Đồ** ở Bắc Thiên Trúc cầu được bản Phạn này mà chưa từng phiên dịch. Tự được , thọ trì , uy lực rộng lớn nên chẳng dám lưu truyền. Thầy **Trí Thông** ở chỗ của vị tăng **Đệ Bà Già Già** biên được bản, y theo Pháp thọ trì có công hiệu chẳng ít. Chỉ chẳng lưu hành nơi đời. Bản này tuyệt không có. Sau này, người đồng học có được, nguyện đồng công đức)

◇ **Ấn thứ 25: Thỉnh Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Tâm Vương Ấn Chú**

Chấp 2 tay lại, giữa trống rỗng. Hợp cổ tay, đưa hai ngón trở qua lại

Chú là: (Ấn này là **Đệ Nhất Căn Bản Khải Thỉnh Ấn**).

Ấn – A lỗ lực, đế lệ, lộ ca, vĩ xā gia – Tát bà thước đở-lô, bát-la ma đà na, ca la gia – Hàm phán, toa ha

ॐ OM – AROLIK TRAILOKA-VIJAYA SARVA ŚATRŪ PRAMATHANA KARĀYA HŪM PHAT SVĀHĀ

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát nghe Đức Phật nói xong thời vui vẻ tin nhận, làm lễ rồi lui ra.

KINH THIÊN NHÃN THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT
ĐÀ LA NI THẦN CHÚ
QUYỂN HẠ (Hết)

ॐ नमो सर्वज्ञाय

NAMO SARVA JĀYA

ॐ नमो रत्नत्रये

NAMO RATNA-TRAYĀYA

ॐ नमो अमिताभ्या तथगत्या अर्हते

NAMAḤ AMITĀBHĀYA TATHĀGATĀYA ARHATE
SAMYAKSAMBUDDHĀYA

ॐ नमो वसुदेवाय केशवाय मत्स्येय मत्स्येय मत्स्येय

MAHĀ JANA NARA NĀRI
 ମହା ଜନା ନରା ନାରି
 ŚATA SAHĀSRA AVILA ŚITA KAYA MAHĀ-BODHISATVA
 ଶତମୂଳ
 VIDHAMA VIDHAMA
 ଶତମିଥ୍ୟା
 VIDHAŚAYA VIDHAŚAYA
 ମହାୟାନ୍ତ୍ରା କ୍ରେଶାକା ବାତାଭା ମର୍ଦ୍ଦା
 MAHĀ-YANTRA KREŚAKA VATABHA MARDHA
 ଶୂମ୍ଭରା ଚାରାକା ପ୍ରାମଥନା
 SUMSARA CARAKA PRAMATHNA
 ପୁରୁଷ ପଦ୍ମ
 PURUṢA PADMA
 ପୁରୁଷ ନି
 PURUṢA DGA
 ପୁରୁଷ ସାଗରା
 PURUṢA SAGARA
 ବିରାଜା ବିରାଜୟା
 VIRAJA VIRAJAYA
 ସୁତାନ୍ତା ସୁତାନ୍ତା
 SUTANTA SUTANTA
 ପୃଷ୍ଠା
 PR VRTA
 ଦାମା ଦାମା
 DAMA DAMA
 ସାମା ସାମା
 SAMA SAMA
 ଦୁରୁ ଦୁରୁ
 DHURU DHURU
 ପ୍ରାଶାସୟା ପ୍ରାଶାସୟା
 PRAŚASAYA PRAŚASAYA
 ଗିରି ଗିରି
 GIRI GIRI
 ବିରି ବିରି
 VIRI VIRI
 ଚିଲି ଚିଲି
 CILI CILI
 କୁରୁ କୁରୁ
 CURU CURU
 ମୁରୁ ମୁରୁ
 MURU MURU
 ମୁୟୁ ମୁୟୁ
 MUYU MUYU
 ମୁକା ମୁକା
 MUCA MUCA

[ॐ]
 RAKṢA RAKṢA
 मम सर्वसत्त्वैः
 MAMA SARVA SATVĀNĀMCA
 सर्वभयैः
 SARVA BHAYEBHYAḤ
 धुन २
 DHUNA DHUNA
 विधुन २
 VIDHUNA VIDHUNA
 धुरु २
 DHURU DHURU
 गाय २
 GAYA GAYA
 गदय २
 GADAYA GADAYA
 हस २
 HASA HASA
 प्रहस २
 PRAHASA PRAHASA
 विद २
 VIDHA VIDHA
 क्रीडस २
 KREŚA VĀSANA
 ममस्य
 MAMA SYA
 हर २
 HARA HARA
 सुहर २
 SUMHARA SUMHARA
 धुरुति २
 DHURUṬI DHURUṬI
 महामण्डलकिराणशतप्रसेकवभषाविमान
 MAHĀ-MANḌALA KIRAṆA ŚATA PRASEKA VABHASA VIMANA
 शमका
 महबोधिसत्ववरदस्वहा
 MAHĀ-BODHISATVA VARADA SVĀHĀ

17/09/2007